

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309 /2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Quang T, sinh năm 1987; ĐKKHKT và nơi ở: Số 352 đường L, phường Q, thị xã S, thành phố H.

Bị đơn: Chị Tôn Nữ Nguyệt A, sinh năm 1986; ĐKKHKT: P102B D10 Góc 1 TT 8/3, phường Q, quận H, thành phố H. Nơi ở: P609 cầu thang 2, chung cư A6 đường T, phường G, quận B, thành phố H.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Quang T và chị Tôn Nữ Nguyệt A. (Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2017 do UBND phường Q, thị xã S, thành phố H cấp ngày 17 tháng 10 năm 2017).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Mai Quang T và chị Tôn Nữ Nguyệt A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Mai Quang T và Tôn Nữ Nguyệt A có 01 con chung là: Mai Bảo C, sinh ngày 15/4/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Tôn Nữ Nguyệt A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Mai Bảo C, sinh ngày 15/4/2018. Anh Mai Quang T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Mai Quang T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Mai Quang T và Tôn Nữ Nguyệt A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về khoản nợ:** Anh Mai Quang T và Tôn Nữ Nguyệt A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Quang T chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Mai Quang T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067992 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Anh Mai Quang T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Q, thị xã S, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên